

Số: 184/2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 10 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành giá cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 54/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 32/2025/TT-BXD;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 439/TTr-SXD ngày 25 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành giá cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Giá cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công

Đối với nhà ở được bố trí sử dụng trước ngày 05 tháng 7 năm 1994 (ngày ban hành Nghị định số 61/CP của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở) mà chưa được cải tạo, xây dựng lại thì giá cho thuê nhà ở được xác định như sau:

TT	VỊ TRÍ CỦA CĂN NHÀ Ở		Đơn giá cho thuê (đồng/m ² /tháng)	
			Tầng I (tầng trệt)	Tầng II (tầng lầu hoặc gác)
1	NHÀ CẤP II			
-	Các Phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau: Tân Thành; An Xuyên; Hòa Thành; Lý Văn Lâm; Bạc Liêu; Vĩnh Trạch; Hiệp Thành	Tại vị trí có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà	32.400	29.400
		Tại vị trí không có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà	29.400	26.500
2	NHÀ CẤP III			
-	Các Phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau: Tân Thành; An Xuyên; Hòa Thành; Lý Văn Lâm; Bạc Liêu; Vĩnh Trạch; Hiệp Thành	Tại vị trí có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà	31.400	28.500
		Tại vị trí không có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà	28.500	25.600
3	NHÀ CẤP IV			
-	Các Phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau: Tân Thành; An Xuyên; Hòa Thành; Lý Văn Lâm; Bạc Liêu; Vĩnh Trạch; Hiệp Thành	Tại vị trí có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà	21.100	19.200
		Tại vị trí không có đường cho ô tô đến tận ngôi nhà	19.200	17.300”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý vận hành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Phường: Tân Thành; An Xuyên; Hòa Thành; Lý Văn Lâm; Bạc Liêu; Vĩnh Trạch; Hiệp Thành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&TCTHPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (M18), M.A1956/9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi